

Số: 144/NQ-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 24 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Đại hội cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông số 44/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của 61 cổ đông/ đại diện cổ đông, sở hữu 29.289.935 cổ phần, chiếm 99,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2018.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/NQ
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	19.810.126	21.121.422	106,62
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	15.650.000	16.136.590	103,10
3	Tổng doanh thu	tr.đ	162.200	171.617	105,80
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	36.926	52.938	143,36
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	32.517	46.298	142,38
6	Nộp ngân sách	tr.đ	100%	19.534	100,00

7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	21,0	23,60	+2,6
8	Gắn mới TLK	cái	4.000	6.002	150,05
9	Thay TLK	cái	6.000	6.011	100,2
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	7,5	9,5	+2,0
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	2.800	3.000	-

b) Kế hoạch SXKD năm 2019.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	21.121.422	21.202.531	100,38
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	16.136.590	16.750.000	103,80
3	Tổng doanh thu	tr.đ	171.617	178.570	104,05
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	52.938	49.000	92,56
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	46.298	42.500	91,79
6	Nộp ngân sách	tr.đ	19.534	100% theo quy định	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	23,60	21,0	Giảm 2,60
8	Gắn mới TLK	cái	6.002	4.000	66,64
9	Thay TLK	cái	6.011	9.500	158,04
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9,5	9,0	-
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	3.000	3.000	-

c) Đầu tư XDCB năm 2019.

Tổng giá trị dự kiến đầu tư = 91,599 tỷ đồng

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Giá trị dự toán	Đã giải ngân 2018	Dự kiến giải ngân 2019
1	Dự án, công trình dở dang 2018 chuyển sang	Tỷ đồng	20,137	1,388	18,749
2	Công trình dự kiến triển khai năm 2019	Tỷ đồng	72,85	-	72,85
	Tổng cộng:	Tỷ đồng	92,987	1,388	91,599

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

** Tỷ lệ biểu quyết thông qua:*

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 4. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

** Tỷ lệ biểu quyết thông qua:*

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019

a) Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.850.450.167
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 để lại	4.551.778.808
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	46.298.671.359
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.850.450.167
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	266.210.914
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	13.831.288.888
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.822.950.365
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	3.493.770.219
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.329.180.146
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức (9,5%), trong đó:	27.930.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2017 để lại (~1,5%)</i>	4.551.778.808
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (~8%)</i>	23.378.221.192
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (~1%)	3.000.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9,5

*** Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2018:**

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 10/6/2019.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 9,5%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 01/2019, số còn lại 4,5% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông (10/6/2019); Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức/cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	45.500.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 để lại	3.000.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2019	42.500.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	45.500.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	167.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.170.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.703.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.421.800.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.281.200.000</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức (9%), trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2018 để lại (~1%)</i>	<i>3.000.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2019 (~8%)</i>	<i>23.460.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (~1%)	3.000.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	>= 9

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 6. Thông qua tờ trình tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

a) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2018.

STT	Chức vụ	Số lượng (người/ năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/ tháng)	Thù lao (đồng/ tháng)	
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	177.473.943		2.129.687.314
2	Thành viên HĐQT	02		9.790.848	117.490.176
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		8.702.976	104.435.712
4	Thư ký	02		5.983.296	71.799.552

- Tổng tiền thưởng năm 2018 của người quản lý chuyên trách là 266.210.914 đồng.

b) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký kế hoạch năm 2019.

STT	Chức vụ	Số lượng (người/ tháng)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/ tháng)	Thù lao (đồng/ tháng)	
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	166.502.947		1.998.035.364
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký (20 tháng)	02		7.000.000	70.000.000

- Tiền thưởng năm cho viên chức quản lý kế hoạch năm 2019: 167.000.000 đồng.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 7. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2019

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị có tên dưới đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Tp HCM.

2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: số 04 Nguyễn đình Chiểu, phường Đa Cao, Quận I, Tp HCM.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: số 104 Trần Lựu, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 29.289.935 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 8. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2020.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2019 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2019./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu Thư ký, VT.



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯƠNG